

BÀI TẬP TỔNG HỢP T12/2022

Họ và tên SV:

Mã số SV:

PHẦN I: Đánh dấu (☒) vào phương án bạn lựa chọn cho mỗi câu hỏi trong bảng sau.

	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
A	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
B	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
C	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
D	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>

01: Ứng dụng di động lấy dữ liệu từ hệ thống back-end thông qua các lời gọi dịch vụ, được gọi là?

- A. Chat options
- B. APIs
- C. Phone calls
- D. Service Care

02: Trong ReactNative lựa chọn nào sau đây đóng vai trò là đầu vào của một component xây dựng theo kiểu class?

- A. props
- B. render and mount
- C. class and factory
- D. Không có đáp án nào đúng

03: Trong ReactNative làm thế nào để tham chiếu đến trạng thái hiện tại của component?

- A. this.status
- B. component.state
- C. this.state
- D. Không có phương án nào đúng

04: Phương án nào có thể được sử dụng làm vùng chứa (container) hỗ trợ bố cục (layout) với flexbox trong React Native??

- A. <Text>
- B. <View>
- C. <Image>
- D. <ScrollView>

05: Luật “uh-oh” button (luật thứ ba) trong nguyên lý thiết kế giao diện Mobile HCI yêu cầu ta phải thiết kế giao diện sao cho?

- A. Các nút có chức năng trái ngược nhau cần tồn tại để người dùng có thể hoàn tác lại
- B. Các nút có nằm cạnh phải luôn có màu nền hoàn toàn tương phản nhau để người dùng có thể tự ghi nhớ bằng màu sắc
- C. Các nút có chức năng trái ngược nhau phải nằm cách xa nhau để người dùng không nhập nhầm
- D. Không có đáp án nào đúng

06: Cách nào sau đây được sử dụng để thêm hình ảnh tĩnh vào ứng dụng React Native?

- A. <image source={require('./my-icon.png')} />
- B.
- C. <Image source={require('./my-icon.png')} />
- D.

07: Lựa chọn nào sau đây không phải là thuộc tính của Flex box trong ReactNative?

- A. justifySpacing
- B. justifyContent
- C. alignItems
- D. flexDirection

08: Trong các giải pháp quản lý trạng thái của ứng dụng đa nền tảng sau đây, giải pháp nào sẽ thân thuộc với một lập trình viên React Native chuyển sang học và làm Flutter?

- A. Redux
- B. BLoC
- C. Provider

- D.** Không có giải pháp nào cả
- 09:** Lựa chọn nào không phải là nguyên lý thiết kế cần quan tâm khi thiết kế giao diện cho ứng dụng di động?
- A.** Tối ưu hoá cho thao tác cảm ứng.
 - B.** Tiếp cận thiết kế ưu tiên cho thiết bị di động.
 - C.** Sử dụng giao diện người dùng để gỡ lỗi giúp phát triển ứng dụng di động nhanh hơn.
 - D.** Phân tích đặc trưng của từng nền tảng để đảm bảo trải nghiệm tốt cho người dùng.
- 10:** Trong các quyền dưới đây, quyền nào không phải là một trong 8 quyền chính của bộ luật bảo vệ dữ liệu chung (GDPR - General Data Protection Regulation)?
- A.** Quyền được thông báo
 - B.** Quyền được truy cập
 - C.** Quyền được chặn các thông báo đẩy
 - D.** Quyền được luân chuyển dữ liệu sang nơi khác
- 11:** Kiểu trả về của một hàm Async trong ReactNative?
- A.** Future
 - B.** Promise
 - C.** Void
 - D.** Không trả về giá trị
- 12:** Trong Flutter, hàm nào sẽ trả về các widget được gắn vào màn hình là gốc (root) của cây widget được hiển thị trên màn hình?
- A.** main()
 - B.** runApp()
 - C.** container()
 - D.** root()
- 13:** Tập cấu hình chính được sử dụng khi xây dựng dự án Flutter là gì?
- A.** pubspec.xml
 - B.** config.html
 - C.** pubspec.yaml
 - D.** root.xml
- 14:** Trong ứng dụng Flutter, thành phần nào cho phép chúng ta chỉ định khoảng cách giữa các widget trên màn hình?
- A.** SafeArea
 - B.** SizedBox
 - C.** Table
 - D.** AppBar
- 15:** Lệnh nào dùng để xác minh cài đặt Flutter và đảm bảo môi trường được thiết lập chính xác?
- A.** flutter run
 - B.** flutter build
 - C.** flutter doctor
 - D.** flutter help
- 16:** Trong Flutter, lựa chọn nào sau đây được sử dụng làm định danh cho các widget, element và node?
- A.** Buttons
 - B.** Widgets
 - C.** Streams
 - D.** Keys
- 17:** Lựa chọn nào mô tả đúng quy tắc cú pháp của dữ liệu lưu trữ trong JSON (JavaScript Object Notation)?
- A.** Các mục dữ liệu được ngăn cách bằng dấu chấm phẩy
 - B.** Các đối tượng được đặt bên trong dấu ngoặc vuông []
 - C.** Các mục dữ liệu riêng lẻ được biểu thị dưới dạng các cặp key: value
 - D.** Mảng đối tượng được ngăn cách bằng dấu ngoặc nhọn { }
- 18:** Nút bấm minh hoạ trong hình dưới đây sẽ được gắn với kỹ thuật điều hướng nào?



- A. Tab
- B. Drawer
- C. SubMenu
- D. Floating button

19: Trong ReactNative, hook là gì?

- A. Giúp tạo vòng đời cho component
- B. Giúp tùy chỉnh thành phần
- C. Giúp sử dụng hành vi và trạng thái trong vòng đời trong component React được viết theo kiểu hàm
- D. Tất cả các phương án trên đều không sai

20: Vai trò của Restful API trong việc phát triển ứng dụng đa nền tảng?

- A. Giúp ứng dụng truy cập dữ liệu ít tốn kém năng lượng nhất
- B. Giúp tùy chỉnh thành phần
- C. Giúp ứng dụng có một phương pháp thống nhất để lưu trữ, truy cập
- D. Tất cả các phương án trên đều sai

PHẦN II:

1. Liệt kê các cách khác nhau để tạo kiểu (style) cho ứng dụng ReactNative?

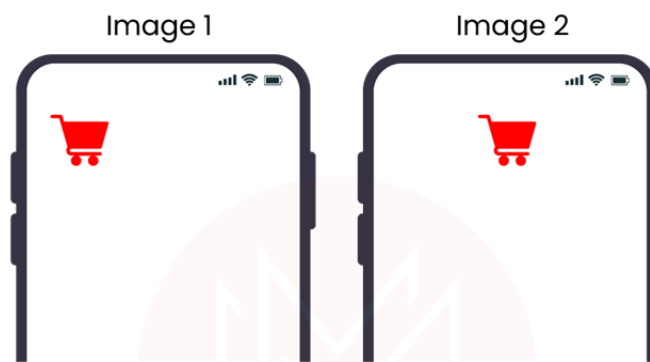
Trả lời:

2. State là gì và nó được sử dụng như thế nào trong ứng dụng React Native minh họa dưới đây?

```
import React, {Component} from 'react';
import { Text, View } from 'react-native';
export default class App extends Component {
  state = { myState: 'Hello' }
  updateState = () => this.setState({myState: 'Hello world!'})
  render() {
    return (
      <View>
        <Text onPress={this.updateState}> {this.state.myState} </Text>
      </View>
    );
  }
}
```

Trả lời:

3. Viết đoạn chương trình Flutter đơn giản để hiển thị màn hình như minh họa hình 1 **hoặc** hình 2.



Trả lời:

-Hết-